TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ	*Quan Sơn, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀSỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lữ Thị H, sinh năm 1999.

Nơi ĐKHKTT: Xã T T, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản K, xã T T, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:*Anh Lữ Văn T, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Xã T T, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Địa chỉ: Bản K, xã T T, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứkhoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/5/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lữ Thị H và anh Lữ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lữ Thị H và anh Lữ Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận, anh Lữ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lữ P H, sinh ngày 04/4/2017, chị Lữ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lữ Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Lữ Thị H và anh Lữ Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Lữ Thị H và anh Lữ Văn T thỏa thuận, chị H chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn,nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên lai thu ký hiệu: BLTU/23, số 0002486 ngày 05/4/2024. Trả lại chị Lữ Thị H 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7bvà 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn;
- UBND xã T T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bàn Hữu Văn